

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân cấp quản lý giao thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý giao thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Phụ lục 1 danh mục các tuyến đường tỉnh giao Sở Giao thông vận tải quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Cơ quan quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đô thị

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn gồm: Quản lý đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, bảo trì lòng đường (trừ các tuyến đường tỉnh ngang qua đô thị được nêu tại khoản 2 Điều 3 quy định này), vỉa hè, bó vỉa, đảo giao thông, cầu, kè, dải phân cách, hệ thống báo hiệu đường bộ, hệ thống thoát nước hai bên đường, bển, bãi đỗ xe trong đô thị và các công trình, thiết bị phụ trợ đường bộ khác.

2. Đối với đoạn tuyến Quốc lộ, đường tỉnh ngang qua đô thị, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với đơn vị quản lý tuyến trong công tác quản lý, đầu tư xây dựng.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 5 Điều 7 như sau:

“1. Phối hợp Sở Xây dựng

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn tỉnh, không bao gồm việc quản lý khai thác, sử dụng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đô thị;

b) Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý chất lượng các công trình giao thông trong đô thị theo quy định;

c) Định kỳ, hàng năm, phối hợp đánh giá quá trình quản lý, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đô thị theo quy hoạch đô thị được duyệt.

5. Hàng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho các đối tượng thực hiện công tác quản lý giao thông đường bộ, nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về giao thông tại địa phương.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị không bao gồm việc quản lý khai thác, sử dụng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đô thị. Hướng dẫn việc kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc nhóm kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trừ những công trình thuộc thẩm quyền quản lý, kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở Giao thông vận tải.

2. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý, lập quy hoạch, đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng giao thông đô thị.

3. Chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá tổng hợp quá trình quản lý, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đô thị theo quy hoạch.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 12 như sau:

“1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về đường bộ, đường thủy nội địa trong phạm vi quản lý của địa phương. Trong đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân và hộ gia đình trên địa bàn thực hiện nếp sống văn minh đô thị, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đô thị.

2. Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải thực hiện quy hoạch, kế hoạch đầu tư mới, nâng cấp, cải tạo và tổ chức đánh giá tình hình đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn; đồng thời, xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa được giao quản lý phù hợp với các loại quy hoạch.

3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện quản lý đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật khác như cấp nước, thoát nước, cấp điện, cây xanh, thông tin liên lạc và các công trình ngầm khác khi xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc quản lý, khai thác,

sử dụng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, có biện pháp chống lấn chiếm, tái lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, bảo đảm an toàn giao thông, trật tự, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.”

5. Sửa đổi, bổ sung số thứ tự số 9, 12 Phụ lục 1 như sau:

Stt	Số hiệu	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Ghi chú
1	ĐT.935B (Sửa đổi)	Giao với Quốc lộ Nam Sông Hậu tại xã Long Đức, huyện Long Phú.	Cống Cái Xe tại xã Tân Thạnh, huyện Long Phú	14,79	Kéo dài điểm cuối đến cống Cái Xe.
2	ĐT.937B (Sửa đổi)	Đường tỉnh 935 tại Phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu.	Quốc lộ Quản Lộ Phụng Hiệp tại Phường 3, thị xã Ngã Năm.	57	Tuyến theo hướng tuyến của Dự án Tuyến đường trực phát triển kinh tế Đông Tây, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT. UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương tại tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Email: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: TH, VT, *18b*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Nghiệp
Lâm Hoàng Nghiệp